

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYỀN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2017/DS-ST

Ngày: 07/09/2017

V/v: “Tranh chấp hợp đồng góp hụi”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Dương Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Tám

2. Bà Lý Thị Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm – Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Mã Quế Khanh– Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 09 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2017/TLST-DS, ngày 03 tháng 07 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2017/QĐXXST-DS, ngày 17/08/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Quách Thị Hồng C, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: ấp K. 3, xã T.P, huyện M.X, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Bà Trà Thị Nal (Bảy), sinh năm 1972(có mặt)

ĐKTT: Ấp B.C, xã T.Đ, huyện M.X, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện nay: Ấp R.S, xã T. P, huyện M.X, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn khởi kiện và tại biên bản lấy lời khai đề ngày 26/6/2017, nguyên đơn bà Quách Thị Hồng C trình bày:

Vào ngày 15/10/2016AL bà là chủ hụi và bà N là hụi viên, bà N có vô hụi của bà 02 chân hụi cụ thể như sau:

- Dây hụi 2.000.000đ, khai ngày 15/10/2016 âl, 15 ngày khai một lần, có 19 phần, bà N vô một phần, sau khi khai thì bà N có đóng được 02 lần thì hốt được 27.680.000 đồng, trừ hoa hồng 1.000.000đ, bà giao cho bà N 26.680.000đ, bà N có đóng hụi chết được 10 lần hụi chết, còn nợ 08 lần hụi chết chưa đóng bằng 16 triệu đồng. Ngoài ra bà có ra tiền 1.000.000đ tràn hụi cho bà N. Như vậy, hiện nay bà N còn nợ bà dây hụi này tổng cộng là 17.000.000đ.

- Ngoài ra vào ngày 19/01/2017 AL bà N vô dây hụi 1.000.000đ, hụi có 25 phần, bà N vô 03 chân, sau khi hụi khui thì bà N có đóng được hụi sống của 01 chân là 630.000đ X 03 chân bằng 1.890.000đ. Hụi khui đến lần thứ hai thì bà N hốt hết cả 03 chân, tổng cộng bà N hốt được 42.690.000đ. Sau khi hốt hụi xong bà N có đóng hụi chết được 6.000.000đ số còn lại 19 lần của 03 chân là 57 lần bằng 57.000.000đ hụi chết chưa đóng cho bà.

Nay bà C yêu cầu bà N hoàn trả cho bà số tiền hụi chết chưa đóng là 74.000.000đ.

- *Bị đơn bà Trà Thị N trình bày ý kiến:* Tôi thừa nhận có tham gia hụi do bà C làm chủ, như sau:

+ Dây hụi thứ nhất, khui ngày 15/10/2016 ăl: hụi 2.000.000 đồng, 15 ngày khui một lần có 19 phần, tôi vô một phần, sau khi khui tôi hốt được 25.500.000 đồng, có đóng hụi chết được 11 lần bằng 22 triệu đồng, còn nợ 08 lần hụi chết chưa đóng bằng 16 triệu đồng và còn nợ tiền tràn hụi 1.000.000đ. Như vậy, nay tôi thừa nhận còn nợ bà C dây hụi này là 17.000.000đ chưa đóng.

+ Dây hụi thứ 2, hụi khui ngày 09/01/2017 ăl, hụi 1.000.000 đồng, 10 ngày khui một lần có 25 phần, trong này bà có vô 3 phần, sau khi hụi khui thì bà đã đóng hụi chết của 03 chân hụi này được 18 lần bằng 18.000.000đ, còn nợ hụi chết chưa đóng là 57 lần bằng 57.000.000đ.

Nay nếu bà C yêu cầu bà trả 17.000.000đ bà cũng thống nhất trả nhưng do kinh tế khó khăn nên bà xin trả dần mỗi tháng 300.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

Tại phiên tòa bà C rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 57.000.000đ do dây hụi này hiện nay chưa mãn hụi, đợi sau khi mãn hụi bà sẽ kiện đòi bằng một vụ án khác, chỉ yêu cầu Tòa án buộc bà N phải trả số tiền hụi chết chưa đóng của dây hụi 2.000.000đ hiện đã mãn hụi xong số tiền còn nợ là 17.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về nội dung:

Nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất vào năm 2016 giữa bà C và bà N có hợp đồng góp hụi và vay nợ với nhau, bà C là chủ hụi bà N là hụi viên và bà N có tham gia chơi hụi với bà C, sau khi hụi khui thì bà N hốt hiện còn nợ tiền hụi chết chưa đóng cho bà C số tiền là 17.000.000đ, căn cứ Khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử công nhận đây là sự thật.

Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán số tiền hụi chết chưa đóng là 17.000.000đ Hội đồng xét xử xét thấy:

Các đương sự đều thống nhất vào ngày 15/10/2016 ăl bà C làm chủ hụi, bà N là hụi viên và bà N có vô 01 chân hụi 2.000.000 đồng, 15 ngày khui một lần có 19 phần, bà N vô một phần, sau khi khui thì bà N đã hốt hụi và còn nợ bà C số tiền hụi chết chưa đóng tổng cộng là 17.000.000đ.

Tại phiên tòa hôm nay bà N cũng thừa nhận hiện nay còn nợ bà C số tiền hụi chết chưa đóng là 17.000.000 đồng nhưng phía bị đơn cho rằng hiện nay hoàn cảnh

kinh tế khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng là 300.000đ cho đến khi dứt . Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại Điều 30 của Nghị định 144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2006 quy định Hui, họ, biên, phường thì:“ Trong trường hợp thành viên không góp phần hui, chủ hui góp các phần hui thay cho thành viên đó thì thành viên phải trả cho chủ các phần hui chậm trả và các khoản lãi đối với các phần hui chậm trả”. Như vậy bà N đã vi phạm nghĩa vụ đóng hui chết cho bà C theo như phương thức hợp đồng góp hui mà các bên đã giao kết, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà C, việc bà N cho rằng chỉ đồng ý trả dần mỗi tháng là 300.000đ là không có căn cứ để xem xét chấp nhận. Do đó Hội đồng xét xử cần xử buộc bị đơn bà Trà Thị N phải có trách nhiệm hoàn trả cho nguyên đơn bà Quách Thị Hồng C số tiền còn nợ là 17.000.000 đồng là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về số tiền 57.000.000đ. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của bà C và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của nguyên đơn.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận do đó bị đơn phải chịu toàn bộ án phí là 850.000đ, nguyên đơn được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về đường lối giải quyết vụ án là xử buộc bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 17.000.000đ, ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 khoản 1 Điều 147; Khoản 2 Điều 244; Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280, của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về hui, họ, biên, phường.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Quách Thị Hồng C.

1/. Xử buộc bị đơn bà Trà Thị N phải có trách nhiệm hoàn trả cho nguyên đơn bà Quách Thị Hồng C số tiền là 17.000.000đ (*Mười bảy triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn hoàn trả tiền 57.000.000đ, nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn bà Quách Thị Hồng C không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.425.000đ (*Một triệu bốn trăm hai mươi lăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0005342, ngày 03/7/2017 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn bà Trà Thị N phải chịu án phí là 850.000đ (*Tám trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục THADS huyện MX;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Dương Hải